

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v tranh chấp Hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 02/3/2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST - KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-KDTM ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108, phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình.

2. Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình.

Theo văn bản ủy quyền số 907/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P

Địa chỉ: Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị P - Chức vụ: Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1969

Đều cư trú tại: Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P có quan hệ vay vốn với Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh Thái Bình theo các Hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019:

- Loại vay: Ngắn hạn.

- Hạn mức cho vay tối đa: 20.000.000.000 đồng.

- Thời hạn duy trì hạn mức : Kể từ ngày 26/3/2019 đến hết ngày 26/3/2020.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.

- Thời gian cho vay tối đa/giấy nhận nợ: 05 tháng/giấy nhận nợ.

- Phương thức trả nợ: Thanh toán nợ gốc vào ngày trả nợ được ghi trên giấy nhận nợ hoặc thời điểm khác theo sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân hàng và khách hàng. Thanh toán lãi định kỳ vào ngày 25 hằng tháng, ngày thanh toán lãi cuối cùng của mỗi khoản vay là ngày khách hàng thanh toán hết khoản vay đó.

- Lãi suất: Lãi suất vay trong hạn của khoản nợ là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ. lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Cơ sở tính lãi, phương thức tính lãi: Tiền lãi của khoản nợ được tính theo lãi suất năm (365 ngày). Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu bỏ ngày cuối) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là ngày cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Số lãi vay = (dư nợ gốc thực tế x lãi suất cho vay x số ngày vay thực tế) : 365 ngày.

- Dư nợ đến ngày 16/6/2020 là 18.132.834.362 đồng, trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi là 965.834.326 đồng.

2. Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019-HĐCBLTL/NHCT360-PHUONGLINH ngày 04/4/2019:

- Loại bảo lãnh: Bảo lãnh thanh toán.

- Số tiền bảo lãnh: 2.592.000.000 đồng.

- Mục đích: Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của khách hàng cho Công ty TNHH MTV thương mại Habeco.

- Mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường với thời hạn cho vay tương ứng.

- Dư nợ đến ngày 16/6/2020 là 2.514.906.751 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.433.888.278 đồng, nợ lãi là 81.018.473 đồng.

3. Đề bảo đảm cho khoản vay tín dụng và bảo lãnh trên, bà Đỗ Thị P, ông Nguyễn Bá L thế chấp các tài sản sau:

3.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên Bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTC ngày 08/5/2015, cụ thể:

- Quyền sử dụng diện tích 227,2 m² đất ở đô thị tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 05, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 436402 ngày 29/5/2009; địa chỉ thửa đất : Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguồn gốc thửa đất: Bà Đỗ Thị P nhận tặng cho của bố mẹ đẻ là ông Đỗ Vị T và bà Trần Thị X đã được Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất TP T chứng nhận ngày 07/5/2014 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 477/2014, quyền số 01/VPCCHT/HĐTC do Văn phòng công chứng Y chứng thực ngày 06/5/2014.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà mái bằng 4 tầng, diện tích sàn 890m².

Hồ sơ tài sản thế chấp bảo đảm đầy đủ tính pháp lý, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3.2. 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, loại xe tải thùng kín, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 17C-042.51, số máy: JT660486, số khung: 00AKEC031398, số loại: Frontier, dung tích: 2957, tải trọng hàng hóa: 1400 kg, số chỗ ngồi: 3, đăng ký lần đầu ngày : 09/9/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000910 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/9/2014 mang tên bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 08/01/2018.

Hồ sơ tài sản thế chấp bảo đảm đầy đủ tính pháp lý, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Quá trình thực hiện Hợp đồng và việc Ngân hàng giám sát đơn đốc thu nợ: Khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã liên tục thông báo, trực tiếp xuống Công ty TNHH Kinh doanh TMTH P và kho công ty để làm việc, đơn đốc Công ty trả nợ Ngân hàng, thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng cấp tín dụng. Tuy nhiên, hiện tại Công ty chưa thực hiện trả lãi tiền vay của kỳ trả lãi ngày 25/12/2019, ngày 26/12/2019 chuyển nợ quá hạn , ngày 04/01/2020 toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P bị chuyển nợ nhóm 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng TMCP C.

- Thông báo nợ quá hạn ngày 30/12/2019, Ngân hàng không liên lạc được với bà Đỗ Thị P - Giám đốc công ty.

- Thông báo nợ quá hạn ngày 02/01/2020, Ngân hàng không liên lạc được với bà Đỗ Thị P- giám đốc công ty.

- Ngày 08/01/2020, Ngân hàng làm việc với ông Nguyễn Bá L- là chồng của bà Đỗ Thị P: Ngân hàng thông báo dư nợ, khoản vay quá hạn, yêu cầu ông Nguyễn Bá L cho biết mọi thông tin liên quan đến tình hình hiện tại của bà Đỗ Thị P, tìm mọi nguồn thu trả nợ Ngân hàng nhưng ông L không cung cấp được.

- Ngày 15/01/2020, Ngân hàng vẫn không liên lạc được với bà Đỗ Thị P, đồng thời cũng không liên lạc được với ông Nguyễn Bá L, không biết bà P và ông L làm gì, ở đâu. Ngân hàng đã gửi thông báo đến UBND phường Đ, thành phố T nội dung: Đề nghị hỗ trợ thông tin liên quan bà Đỗ Thị P và các thông

tin/tác động khác (nếu có) ảnh hưởng đến tài sản mà bà Đỗ Thị P đang thế chấp Ngân hàng.

- Ngân hàng gửi thông báo đến Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an tỉnh Thái Bình về việc tài sản là phương tiện vận tải đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP C-chi nhánh Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Như vậy, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P đã vi phạm Hợp đồng cấp tín dụng, các cam kết trả nợ; đồng thời bà Đỗ Thị P - Giám đốc Công ty Kinh doanh Thương mại tổng hợp P cùng chồng là ông Nguyễn Bá L cắt mọi liên lạc, không hợp tác trả nợ, xử lý nợ cùng Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP C khởi kiện Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương C toàn bộ số nợ gốc, số tiền lãi quá hạn, phí và các chi phí khác theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019-HĐCBLTL/NHCT360-PHUONGLINH ngày 04/4/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Cụ thể:

Tổng dư nợ tính đến ngày 16/6/2020 là **20.647.741.113** đồng, trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi là 965.834.326 đồng, bảo lãnh thanh toán là 2.514.906.751 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P tiếp tục phải trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương C toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phí và các chi phí khác theo các Hợp đồng trên cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTC ngày 08/05/2015 và 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C-042.51 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 08/01/2018 để thu hồi nợ.

*) Đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Đỗ Thị P không có mặt tại Trụ sở Công ty, không có mặt tại nơi cư trú, không trình bày lời khai, không có mặt

tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa.

*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L không có mặt tại nơi cư trú, không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa.

*) Biên bản xác minh tại nơi cư trú của bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L (cũng là nơi Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P có trụ sở): Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P, người đại diện theo pháp luật là bà Đỗ Thị P có trụ sở và hoạt động tại địa chỉ trên, khoảng 02 tháng nay (tính đến ngày 06/3/2020) Công ty đóng cửa, không có hoạt động gì. Bà P và ông L cũng vắng mặt tại nơi cư trú từ thời điểm đó, nhà khóa cửa, không có người ra vào, bà P và ông L đi đâu, làm gì địa phương và Công an phường Đ không biết, bà P và ông L chưa làm thủ tục cắt khẩu hoặc thay đổi hộ khẩu tại địa phương.

*) Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện:

Tại thời điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại: Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình của khóa ngoài, không có người mở cửa nên hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ tiến hành xem xét hiện trạng bên ngoài:

1. Về đất: Diện tích 227,2m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 69, tờ bản đồ số 05, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK436402 ngày 29/5/2009 mang tên ông Đỗ Vị Th và bà Trần Thị X đã tặng cho bà Đỗ Thị P tại địa chỉ trên. Hiện tại đất không có biến động gì so với thời điểm thế chấp tại ngân hàng, không có tranh chấp với các hộ liền kề. Thửa đất có tứ cận: Phía bắc giáp vỉa hè đường Đ; phía nam giáp nhà ông H, ông U và ông D; phía đông giáp nhà ông T, ông V; phía tây giáp nhà ông D, ông U.

2. Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà 4 tầng, mái bằng, diện tích sử dụng là 890m². Hiện tại tài sản trên đất không có biến động gì so với thời điểm thế chấp tại ngân hàng.

3. 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, thùng kín, sơn màu trắng, biển kiểm soát 17C-042.51 không có trước vỉa hè phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*) Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thái Bình: Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, loại xe tải thùng kín, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 17C-042.51, số máy: JT660486, số khung: 00AKEC031398, số loại: Frontier, dung tích: 2957, tải trọng hàng hóa: 1400 kg, số chỗ ngồi: 3, đăng ký lần đầu ngày: 09/9/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000910 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/9/2014 mang tên bà Đỗ Thị P kể từ khi thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công thương C - Chi nhánh Thái Bình đến nay không có giao dịch chuyển nhượng, tặng cho..., không là vật chứng trong vụ án nào.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án kinh doanh thương mại:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 227; 228; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 319 và các điều 320; 322; 335; 336; 339; 340; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 24; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C: Xử buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) tổng số tiền **20.647.741.113** đồng, trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi là 965.834.326 đồng, bảo lãnh thanh toán là 2.514.906.751 đồng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín và Hợp đồng cấp bảo lãnh.

4. Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai và tham gia tố tụng tại Tòa án. Tuy nhiên, trụ sở Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không mở cửa, đại diện theo pháp luật của bị đơn (Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P) là bà Đỗ Thị P không có mặt tại nơi cư trú, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L vắng mặt tại nơi cư trú, không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử trong trường hợp đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 26/3/2019, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình cùng với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P do bà Đỗ Thị P là Giám đốc đại diện ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-CT, theo đó, Ngân hàng đã duyệt và Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P vay số tiền 20.000.000.000đ (hai mươi tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày rút vốn vay đến ngày bên vay trả xong nợ tính cho từng lần rút vốn ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay trong hạn của khoản nợ là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tiền lãi của khoản nợ được tính theo lãi suất năm (365 ngày). Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay và thời điểm xác định số dư để tính lãi

là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P đã trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đến ngày 25/12/2019 Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không trả được nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ như đã ký kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên từ ngày 25/12/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, do đó, tính đến ngày 16/6/2020, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình tổng số tiền là 18.132.834.362 đồng; trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 573.177.800 đồng, lãi quá hạn là 392.656562 đồng. Như vậy, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, vi phạm Luật các tổ chức tín dụng, vi phạm cam kết của bên vay tiền. Do đó, cần buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) tổng số tiền là 18.132.834.362 đồng; trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 573.177.800 đồng, lãi quá hạn là 392.656562 đồng là phù hợp với các điều 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự và điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019-HĐCBLTL/NHCT360-PHUONGLINH ngày 04/4/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P. Theo đó, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình bảo lãnh thanh toán số tiền 2.592.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P cho Công ty TNHH MTV Thương mại H và ngày 16/3/2020, Ngân hàng đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thương mại H số tiền 2.433.888.278 đồng. Do Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020 Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P còn nợ Ngân hàng TMCP C 2.433.888.278 đồng tiền gốc và 81.018.473 đồng tiền lãi. Do đó, cần buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) tổng số tiền là 2.514.906.751 đồng,

trong đó: Nợ gốc là 2.433.888.278 đồng, nợ lãi là 81.018.473 đồng là phù hợp với các điều 335; 336; 339; 340 Bộ luật dân sự.

[2.3] Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTC ngày 08/5/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình với bà Đỗ Thị P, Hội đồng xét xử thấy: Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019/HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019/-HĐCBLTL/NHCT360-PHƯƠNGGLINH ngày 04/4/2019 của Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P, bà Đỗ Thị P đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 05, diện tích 227,2m² đất ở tại đô thị và 01 nhà mái bằng 04 tầng, diện tích sàn là 890m², đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S6AK 436402 ngày 29/5/2009 mang tên ông Đỗ Vị T và bà Trần Thị X tại địa chỉ: Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bà Đỗ Thị P đã nhận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông T và bà X (là bố mẹ đẻ) theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 477/2014 do Văn phòng công chứng Y chứng thực ngày 06/5/2014 và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chứng nhận. Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đã có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp và bên nhận thế chấp. Vì vậy, trong trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[2.4] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 08/01/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 25/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình với bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L, Hội đồng xét xử thấy: Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019/HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019/-HĐCBLTL/NHCT360-PHƯƠNGGLINH ngày 04/4/2019 của Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P, bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L đã thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng, biển kiểm soát: 17C-042.51, số máy: JT660486, số khung: 00AKEC031398, số loại: FRONTIER, dung tích: 2957, tải trọng: hàng hóa: 1400kg, số chỗ ngồi: 03. Hợp đồng thế chấp tài sản này đã được Văn phòng công chứng G chứng thực ngày 25/12/2019 nên đã có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp và bên nhận thế chấp. Vì vậy,

trong trường hợp Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải tiếp tục chịu khoản lãi kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 01/2019/HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019/-HĐCBLTL/NHCT360-PHƯỞNG LINH ngày 04/4/2019.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp. Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 227; 228; 235; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 319 và các điều 320; 322; 335; 336; 339; 340; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 24; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C: Xử buộc Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) số tiền **18.132.834.362** đồng, trong đó: Nợ gốc là 17.167.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 573.177.800 đồng, lãi quá hạn là 392.656.562 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và số tiền (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) **2.514.906.751** đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.433.888.278 đồng, nợ lãi là 81.018.473 đồng theo Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019-HĐCBLTL/NHCT360-PHƯƠNG LINH ngày 04/4/2019. Tổng số tiền Công ty

TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp Phương Linh phải trả cho Ngân hàng TMCP C (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/6/2020) là **20.647.741.113** đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 01/2019/HĐCVHM/NHCT360-PL ngày 26/3/2019 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019/-HĐCBLTL/NHCT360-PHƯỜNGLINH ngày 04/4/2019.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P không trả được số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Cụ thể các tài sản thế chấp như sau:

3.1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 05, diện tích 227,2m² đất ở tại đô thị và 01 nhà mái bằng 04 tầng, diện tích sàn là 890m², đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S6AK 436402 ngày 29/5/2009 mang tên ông Đỗ Vị Tvà bà Trần Thị X tại địa chỉ: Phố H, tổ 07 (tổ 26 cũ), phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bà Đỗ Thị Ph đã nhận tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Tvà bà X (là bố mẹ đẻ) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTC ngày 08/5/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình với bà Đỗ Thị P.

3.2. 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco, loại xe tải thùng kín, sơn màu trắng, biển kiểm soát: 17C-042.51, số máy: JT660486, số khung: 00AKEC031398, số loại: FRONTIER, dung tích: 2957, tải trọng: hàng hóa: 1400kg, số chỗ ngồi: 03; giấy chứng nhận xe mang tên bà Đỗ Thị P theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/HĐTC ngày 08/01/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 25/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thái Bình với bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá L.

4. Về án phí:

4.1. Ngân hàng TMCP C không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền 65.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009370 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

4.2. Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P phải nộp 128.647.741 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2020. Bị đơn là Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại tổng hợp P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Bá Li có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái